TAND HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Phúc Vượng; Bà Hà Thị Thơm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà tại điểm cầu thành phần: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc H**; giới tính: Nam; sinh năm 1981; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Hữu Nghị, thành phố H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Ngọc Ng, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1954; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/1996 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh H áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 101/QĐ-UBND; Ngày 03/4/2001 Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ hồi 16 giờ 25 phút, ngày 22/11/2023, đến ngày 01/12/2023 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H đến làm thuê tại công trình làm đường ở bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T, tỉnh Lai Châu từ tháng 9 năm 2023. Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 22/11/2023, Hải mượn xe mô tô biển kiểm soát: 18E1-262.46 của Trần Quang T3, sinh năm 1996 là người đang làm thuê cùng công trình với Hải đi đến quán tạp hóa ở bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng huyện T mua thuốc lá. Mua thuốc lá xong, còn lại số tiền 100.000 đồng nên Hải nảy sinh ý định đi tìm mua Heroin để sử dụng. Lúc này tại quán tạp hóa, Hải gặp Lê Văn V, sinh năm 1980, tạm trú tại bản Phiêng Phát, xã Trung Đồng, huyện T là người làm cùng công trình với Hải. Qua nói chuyện V biết Hải muốn đi mua Heroin để sử dụng nên V lấy ra số tiền 200.000 đồng của V góp với Hải để Hải đi mua Heroin về cùng nhau sử dụng, Hải đồng ý. Sau khi cầm tiền V đưa, Hải điều khiển xe mô tô đi lên đồi chè thuộc bản Chạm Cả, thị trấn T, huyện T tìm mua Heroin. Tại đồi chè ở bản Chạm Cả, Hải đi vào nhà của Hoàng Văn T2, sinh năm 1970 hỏi và mua được của T2 05 gói Heroin mỗi gói được gói bằng một mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, cả 05 gói được gói bằng một mảnh giấy màu trắng và được gói thêm bên ngoài bằng một mảnh nilon màu trắng với số tiền 300.000 đồng của Hải và V vừa góp. Mua xong Heroin, Hải cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến 09 giờ 40 phút cùng ngày khi Hải về đến gần đường Quốc lộ 32, thuộc bản Chạm Cả, thị trấn T thì bị công an thị trấn T huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối với Hải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Hải 05 gói Heroin, mỗi gói được gói bằng 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, cả 05 gói được gói chung với nhau bằng 01 mảnh giấy màu trắng và được gói thêm bằng một lớp nilon màu trắng ở ngoài cùng và thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 18E1-262.46, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn trắng, đen, bạc, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập Hoàng Văn T2, Lê Văn V để lấy lời khai và đối chất nhưng Hoàng Văn T2 không thừa nhận việc đã bán 05 gói Heroin cho Lê Ngọc H. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn V cũng không thừa nhận việc gặp và góp tiền với Hải để mua Heroin cùng nhau sử dụng.

Ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 78/KL-TCGĐ ngày 22/11/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lê Ngọc H có khối lượng là 0,26 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã lấy toàn bộ 0,26 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lê Ngọc H theo Hải khai nhận là Heroin gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 26/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 05 (năm) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ mẫu 01 đến Mẫu 05) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TU ngày 07/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 08/KLĐT ngày 19/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 22/11/2023

tại bản Chạm Cả, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lê Ngọc H đang có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói Heroin có tổng khối lượng 0,26 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (9/12); khi công an xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính). Ngày 09/11/1996 Lê Ngọc H bị Ủy ban nhân dân tỉnh H áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng và ngày 03/4/2001 Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

05 gói Heroin, mỗi gói được gói bằng 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng một mặt màu vàng, cả 05 gói được gói chung với nhau bằng 01 mảnh giấy màu trắng và được gói thêm bằng một lớp nilon màu trắng ở ngoài cùng có tổng khối lượng 0,26 gam, đã gửi giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe mô tô biển kiểm soát: 18E1-262.46, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn trắng, đen, bạc, số khung: 1252FY159945; số máy: HC12E7160038, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Trần Quang T3. Anh T3 đã cho bị cáo mượn chiếc xe để đi mua thuốc lá. Việc bị cáo điều khiển xe đi mua và tàng trữ Heroin thì T3 không biết. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên ngày 13/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Trần Quang T3 là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 05 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,26 gam Heroin, Lê Ngọc H khai do Hải mua của Hoàng Văn T2 ở đồi chè thuộc bản Chạm Cả, thị trấn T, huyện T. Quá trình điều tra, đối chất tại cơ quan điều tra T2 không thừa nhận việc bán Heroin cho Hải. Đối với Lê Văn V cũng không thừa nhận việc gặp và góp tiền mua Heroin cùng Lê Ngọc H. Ngoài lời khai của Lê Ngọc H và Hoàng Văn T2 không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T2, Lê Văn V.

Đối với Trần Quang T3 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô do Lê Ngọc H điều khiển đi mua Heroin. Quá trình điều tra xác định, Hải hỏi mượn xe của T3 để đi mua thuốc lá, việc Hải sử dụng chiếc xe mô tô tàng trữ Heroin thì Trần Quang T3 không biết, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Trần Quang T3 là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 05 mảnh giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh